

Bài 14 MỘT SỐ GIUN TRÒN KHÁC VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGÀNH GIUN TRÒN

I – MỤC TIÊU

– Mở rộng hiểu biết về các giun tròn kí sinh khác như : giun kim (kí sinh ở ruột già), giun móc câu (kí sinh ở tá tràng) phần nào về giun chỉ (kí sinh ở mạch bạch huyết).

– Biết thêm giun tròn còn kí sinh ở cả thực vật như : giun rễ lúa (nhiều sách quen gọi là tuyến trùng).

– Xác định được đặc điểm chung của Giun tròn để phân biệt chúng với các loài giun sán khác.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

– Giun kim kí sinh ở ruột già, nơi chứa các chất cặn bã để chuẩn bị thải ra ngoài, vì thế ít hại hơn giun đũa (kí sinh ở ruột non). Nhưng giun kim gây phiền toái cho trẻ em mỗi khi chúng tìm đến hậu môn để đẻ trứng vào lúc đêm khuya.

– Giun móc câu kí sinh ở tá tràng, nguy hiểm hơn giun đũa vì tá tràng là đoạn ruột diễn ra các quá trình tiêu hoá quan trọng nhất ở ruột non. Chính vì thế, người mắc bệnh giun móc câu, cơ thể thường xanh xao, vàng vọt. Giun móc câu dễ nhiễm ở những vùng mà người dân, do lao động phải đi chân đất (như làm ruộng, thợ mỏ) vì ấu trùng giun xâm nhập vào cơ thể người qua da bàn chân.

Tuy bệnh vàng lị do một loại vi rút gây ra, nhưng giun rễ lúa thường xâm nhập vào bộ rễ các cây lúa bị úa vàng.

Chúng kí sinh ở cổ rễ lúa, là một trong những nguyên nhân gây ra bệnh vàng lị làm lúa chết hàng loạt.

III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Tranh, ảnh về các loài giun tròn kí sinh, trong đó có giun kim, giun móc câu, giun rễ lúa, giun chỉ.

– Tiêu bản về các loài giun này và băng, đĩa hình nếu có.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. Gợi ý lời giới thiệu

Giun đũa thuộc về nhóm giun có số lượng loài lớn nhất (ba ngàn loài) trong số năm ngàn loài của cả ngành giun tròn. Hầu hết chúng kí sinh ở người, động vật và cả thực vật.

2. Các hoạt động

– Hoạt động 1 : Một số giun tròn khác

Cách thực hiện : GV hướng dẫn HS nghiên cứu kĩ các hình và chú thích về giun kim, giun móc câu, giun rễ lúa trong SGK.

Riêng giun kim vì kí sinh chủ yếu ở trẻ em từ sơ sinh đến 15 tuổi, nên cho HS nghiên cứu kĩ hình 14.4 về vòng đời của giun kim bằng cách điền đạt toàn bộ vòng đời đó theo gợi ý của hình vẽ.

Trên cơ sở đó, GV cho HS thảo luận để đánh giá các hoạt động qua các câu hỏi ở cuối hoạt động. Gợi ý về trả lời như sau :

Câu 1 : Các loài giun tròn thường kí sinh ở các nơi giàu chất dinh dưỡng trong cơ thể người và động, thực vật như ở : ruột non, tá tràng, mạch bạch huyết, rễ lúa. Chính vì thế chúng gây ra cho vật chủ các tác hại sau : lấy tranh thức ăn, gây viêm nhiễm nơi kí sinh và còn tiết ra các chất độc có hại cho cơ thể vật chủ.

Câu 2 : Hình 14.4 là sơ đồ giun kim đẻ trứng ở cửa hậu môn trẻ em, vì ở đây thoáng khí. Vì ngứa ngáy, trẻ em đưa tay ra gãi và do thói quen mút tay, liền đưa luôn trứng vào miệng để khép kín vòng đời của giun.

Câu 3 : Để đề phòng bệnh giun, phải có sự cố gắng của cá nhân và cộng đồng. Cá nhân ăn ở giữ gìn vệ sinh, nhưng cộng đồng phải giữ vệ sinh môi trường cho tốt, tiêu diệt ruồi nhặng, không tưới rau bằng phân tươi.

- Hoạt động 2 : **Đặc điểm chung của Giun tròn**

Cách thực hiện : GV cho HS điền vào bảng. Kết quả điền đúng như sau :

| STT | Đại diện | | | | |
|-----|----------------------------------------------|----------|----------|--------------|-------------|
| | Đặc điểm | Giun dũa | Giun kim | Giun móc câu | Giun rế lúa |
| 1 | Nơi sống | Ruột non | Ruột già | Tá tràng | Rế lúa |
| 2 | Cơ thể hình trụ thuôn hai đầu | √ | √ | | √ |
| 3 | Lớp vỏ cuticun trong suốt (nhìn rõ nội quan) | √ | √ | √ | √ |
| 4 | Kí sinh chỉ ở một vật chủ | √ | √ | √ | √ |
| 5 | Đầu nhọn, đuôi tù | | | √ | |

V – KẾT LUẬN

Trên cơ sở kết quả ở bảng 1, GV cho HS phát biểu để xác định các đặc điểm chung của giun tròn. Đây cũng là nội dung hướng tới ghi nhớ và kết luận.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : So sánh giữa giun kim và giun móc câu, thấy giun móc câu nguy hiểm hơn vì chúng kí sinh ở tá tràng, thường được gọi là nơi “bếp núc” của ống tiêu hoá. Tuy thế, phòng chống giun móc câu lại dễ hơn giun kim ở chỗ chỉ cần đi giày dép, ủng... khi tiếp xúc với đất ở những nơi có ấu trùng của giun móc câu là đủ.

Câu 2 : Đặc điểm cơ thể hình giun, thuôn hai đầu và mình tròn (tiết diện ngang tròn) là đặc điểm dễ dàng nhận biết chúng với các động vật khác.

Câu 3 : Ở nước ta, qua điều tra thấy tỉ lệ mắc bệnh giun dũa có tỉ lệ cao vì :

- Nhà tiêu, hố xí... chưa hợp vệ sinh, tạo điều kiện cho trứng giun phát tán.
- Ruồi, nhặng... còn nhiều góp phần phát tán bệnh giun dũa.

- Trình độ vệ sinh cộng đồng nói chung còn thấp như : tưới rau xanh bằng phân tươi ; ăn rau sống, bán quà bánh ở nơi bụi bặm, ruồi nhặng...